TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Điệu;
2. Bà Phạm Thị Tuẫn.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Tiến Linh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dươngtham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1989; Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đều ở địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/4/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình. Đến tháng 4 năm 2016 chị H bỏ nhà đi, hiện nay anh không biết chị H hiện nay đang ở đâu, anh đã đến nhà bố mẹ đẻ chị H ở thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương thì được bố, mẹ đẻ chị H cho biết hiện nay chị H đi làm xa, thỉnh thoảng có gọi điện về gia đình. Qua bố mẹ chị H thì tôi được biết chị H có trao đổi tôi làm đơn xin ly hôn thì tự giải quyết và chị H không về làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án. Anh

xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn chị H.

Về quan hệ con chung: Anh và chị H có một con chung là Nguyễn Hoàng L , sinh ngày 02/10/2014, hiện đang do anh đang nuôi dưỡng. Anh đề nghị được tiếp tục nuôi con, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – chị Lê Thị H: Tại đơn trình bày ngày 22/01/2021 chị H xác định về điều kiện kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn theo như anh C trình bày là đúng. Chị xác định đã nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án nhưng do công việc bận nên chị không đến theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án được. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng và không có biện pháp gì cải thiện được nữa nên anh C làm đơn xin ly hôn thì chị nhất trí.

Về quan hệ con chung: Chị xác định vợ chồng có một con chung như anh C trình bày là đúng. Chị nhất trí để anh C tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị đi làm ăn xa, không có điều kiện cấp dưỡng cho con.

Chính quyền địa phương UBND xã T cung cấp: Anh C và chị H kết hôn với nhau hợp pháp vào ngày 11/4/2013, quá trình chung sống anh C và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được, chị biết anh, chị ly thân từ năm 2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh C khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo đảm quyền lợi của hai bên đương sự. Vợ chồng anh C, chị H có một con chung là Nguyễn Hoàng L , sinh ngày 02/10/2014, hiện nay anh C đang trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh C có sức khỏe và thu nhập ổn định đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng nên đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi ích của con chung.

Ông Lê Thanh C là bố đẻ của chị Lê Thị H cung cấp: Trong thời gian chung sống anh C và chị H không có hạnh phúc. Chị H đã bỏ đi làm công ty trong Miền Nam và không cho gia đình biết địa chỉ. Gia đình chỉ liên hệ với chị H qua điện thoại. Sau khi nhận được giấy triệu tập và thông báo của Tòa án gia đình có trao đổi với chị H, chị H có nói là công việc bận không thể xin nghỉ để đến Tòa án làm việc được. Chị H sẽ làm đơn trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh C và gửi Tòa án thông qua đường bưu điện để có căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật. Quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa: Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Văn C, chị Lê Thị H vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn C; Xử cho anh Nguyễn Văn C ly hôn chị Lê Thị H; giao con chung là Nguyễn Hoàng L , sinh ngày 02/10/2014 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con; anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập chị H đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song chị đều vắng mặt không có lý do và chị có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; anh C đề nghị không tiến hành hòa giải; Tại phiên tòa cả nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn C và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương nơi sinh sống của anh C tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa anh C và chị H là hợp pháp.

[3] Anh C khởi kiện xin ly hôn, chị H biết rõ việc anh C khởi kiện xin ly hôn, việc Tòa án triệu tập nhưng chị không đến làm việc, chị có đơn trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn. Chị xác định vợ chồng có mâu thuẫn và ly thân từ đầu năm 2016 đến nay nhưng chị không có biện pháp gì cải thiện mối quan hệ vợ chồng, chị nhất trí ly hôn. Như vậy, việc anh C, chị H đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ đầu năm 2016 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Nguyễn Văn C ly hôn chị Lê Thị H.

[4] *Về quan hệ con chung*: Anh C và chị H có một con chung là Nguyễn Hoàng L , sinh ngày 02/10/2014. Sau khi ly hôn, anh C và chị H đều thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Hoàng L cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con nên HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận về việc giao con chung là Nguyễn Hoàng L cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C về việc không yêu cầu chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn C khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về…án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn C. Xử cho anh Nguyễn Văn C ly hôn chị Lê Thị H.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng L , sinh ngày 02/10/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Chị Lê Thị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009364, ngày 05 tháng 11 năm 2020.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã T, huyện N;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Quý Long